**Mẫu số 15**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số:     /GP-BTTTT | *Hà Nội, ngày … tháng … năm …*  |

**GIẤY PHÉP SỬ DỤNG CHỨNG THƯ SỐ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

(Có giá trị đến hết ngày …/…/….)

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Xét Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam ngày ... tháng ... năm ... của (Tên tổ chức/cá nhân);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia,

**NAY CHO PHÉP**

**Điều 1. (TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN)**, tên giao dịch tiếng Anh: **(TÊN TIẾNG ANH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC)**, có địa chỉ/trụ sở tại ..., có Quyết định thành lập/Giấy phép kinh doanh/Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ..., được sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam với những nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin chứng thư số nước ngoài

Loại chứng thư số: ………………… do tổ chức (tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài) cấp.

Serial number: ……………………………………………………………………………………

Hiệu lực sử dụng: ………………………………………………………………………………..

2. Phạm vi sử dụng

……………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

**Điều 2.** Ngoài các quy định tại Điều 1, (Tên tổ chức/cá nhân) chịu trách nhiệm tuân thủ pháp luật Việt Nam, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của tổ chức/cá nhân sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam được quy định tại Luật giao dịch điện tử, Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan do cơ quan quản lý nhà nước ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ TRƯỞNG** |